

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Enpovid A,D

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

CÔNG THỨC: Cho 1 viên nang mềm:
Vitamin A (Retinol palmitat) 5000 IU
Vitamin D₃ (Cholecalciferol) oil 400 IU
Tá dược vừa đủ 1 viên nang mềm (Propyl paraben, Methyl paraben, Ethyl vanillin, Glycerine BP, Sorbitol liquid 70%, Gelatin, Dầu đậu nành, Nước tinh khiết).

CHỈ ĐỊNH: Thuốc được dùng trong các trường hợp sau:
- Bổ sung vitamin A - D cho trẻ còi xương, tuổi đang phát triển, phụ nữ mang thai và cho con bú, bệnh quáng gà, giảm thị lực do thiếu vitamin A.
- Bệnh nhuyễn xương.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG: Dùng uống

- Phòng ngừa thiếu vitamin A:

+ Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: Mỗi lần uống 1 viên. Cách ngày uống 1 lần.

+ Trẻ em dưới 10 tuổi: Mỗi lần uống 1 viên. Cách 2 ngày uống một lần.

- Điều trị thiếu vitamin A:

+ Điều trị bệnh khô mắt thì ngay sau khi chẩn đoán phải cho uống ngay lập tức 200.000 đơn vị vitamin A. Ngày hôm sau cho uống thêm một liều như thế. Sau hai tuần cho uống thêm một liều nữa. Nếu người bệnh bị nôn nhiều hay bị ỉa chảy nặng thì có thể tiêm bắp 100.000 đơn vị vitamin A dạng tan trong nước.

+ Trẻ em dưới 1 tuổi dùng liều bằng nửa liều trên.

+ Đối với bệnh xơ gan nguyên phát do mật hay bệnh gan mạn tính có ứ mật: Thường cho người bệnh uống thêm vitamin A vì những người này thường bị thiếu hụt vitamin A.

- Bổ sung cho khẩu phần ăn và phòng còi xương:

+ Người lớn, người mang thai hoặc cho con bú: Uống 1 viên /ngày.

+ Trẻ em: Uống 1 viên /ngày.

- Còi xương do dinh dưỡng (điều trị):

+ Uống 2 viên /ngày, trong khoảng 10 ngày, nồng độ của Ca²⁺ và phosphat trong huyết tương sẽ trở về bình thường. Trong vòng 3 tuần, sẽ có biểu hiện khỏi bệnh trên phim X quang.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D.
- Người bệnh thừa vitamin A.

THẬN TRỌNG:

- Tránh quá liều, đặc biệt ở trẻ em.
- Trong các trường hợp chỉ định liều cao và kéo dài, phải thường xuyên theo dõi lượng calci trong máu, nước tiểu để tránh trường hợp dùng quá liều.
- Cần thận trọng khi có dùng thuốc khác có chứa vitamin A.
- Sarcoidosis hoặc thiếu năng cận giáp (có thể gây tăng nhạy cảm với vitamin D); suy chức năng thận; bệnh tim; sỏi thận; xơ vữa động mạch.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ NUÔI CON BÚ:

- Không dùng quá 8000 IU vitamin A mỗi ngày.

LÁI XE VÀ ĐIỀU KHIỂN MÁY MÓC:

- Không có thành phần nào của thuốc ảnh hưởng đến việc vận hành máy móc tàu xe.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng làm giảm hấp thu vitamin A.
- Các thuốc uống tránh thai có thể làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai.
- Vitamin A và isotretinoin dùng đồng thời thì có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều.
- Không nên điều trị đồng thời vitamin D với cholestyramin hoặc colestipol hydroclorid, vì có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột.
- Sử dụng dầu khoáng quá mức có thể cản trở hấp thu vitamin D ở ruột.
- Điều trị đồng thời vitamin D với thuốc lợi niệu thiazid cho những người thiếu năng cận giáp có thể dẫn đến tăng calci huyết.
- Không nên dùng đồng thời vitamin D với phenobarbital và/hoặc phenytoin (và có thể với những thuốc khác gây cảm ứng men gan) vì những thuốc này có thể làm giảm nồng độ 25-hydroxyergocalciferol và 25-hydroxy-cholecalciferol trong huyết tương và tăng chuyển hóa vitamin D thành những chất không có hoạt tính.
- Không nên dùng đồng thời vitamin D với corticosteroid vì corticosteroid cản trở tác dụng của vitamin D.
- Không nên dùng đồng thời vitamin D với các glycosid trợ tim vì độc tính của glycosid trợ tim tăng do tăng calci huyết, dẫn đến loạn nhịp tim.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

ĐỐI VỚI Vitamin A:

Ngộ độc mạn tính: Dùng vitamin A liều cao kéo dài có thể dẫn đến ngộ độc vitamin A.

- Các triệu chứng đặc trưng là: Mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, gan - lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương và khớp.

- Ở trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính còn gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc các xương dài.

- Khi ngừng dùng vitamin A thì các triệu chứng cũng mất dần nhưng xương có thể ngừng phát triển do các đầu xương dài đã cốt hóa quá sớm.

Ngộ độc cấp: Uống vitamin A liều rất cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu buồn ngủ, chóng mặt hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng và co giật, ỉa chảy.... Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống từ 6 đến 24 giờ.

ĐỐI VỚI Vitamin D:

Thuốc làm tăng calci huyết, biểu hiện như:

- Thần kinh: Yếu, mệt, ngủ gà, đau đầu chóng mặt.

- Tiêu hóa: Chán ăn, khô miệng, vị kim loại, buồn nôn, nôn, chuột rút ở bụng, táo bón, ỉa chảy,...

- Thỉnh thoảng thấy: ù tai, mất điều hòa, ngoại ban, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương, và dễ bị kích thích.

- Phải ngừng dùng thuốc. Điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU:

- Khi dùng quá liều vitamin A - D: Người bệnh biểu hiện mệt mỏi, chán ăn, buồn nôn, viêm da tróc vảy, đau xương, làm cho móng chân tay, tóc giòn dễ gãy, tăng áp lực sọ não, tăng calci máu.

- Các biện pháp điều trị quá liều do uống nhầm bao gồm: Rửa dạ dày lập tức hoặc gây nôn để tránh hấp thu thuốc vào máu. Tiến hành kiểm tra nhiều lần calci huyết. Nếu calci huyết vẫn còn cao, có thể dùng phosphat và corticoid, và dùng các biện pháp tăng bài tiết niệu thích hợp.

DƯỢC LỰC HỌC

- Vitamin A (Retinol palmitat): Là thành phần cấu tạo của rhodopsin và glycoprotein có vai trò quan trọng trong hoạt động của thị giác. Điều hòa hoạt động tuyến giáp, tuyến sinh dục, đồng thời tăng cường sức đề kháng, chống nhiễm khuẩn của cơ thể. Vitamin A tham gia vào quá trình tăng trưởng, phát triển và duy trì của biểu mô, cũng như chất đỏ tía ở võng mạc.

- Vitamin D₃ (Cholecalciferol): Có hoạt tính phòng ngừa hoặc điều trị còi xương bằng cách giúp cơ thể duy trì lượng phosphocalci có sẵn trong cơ thể để hóa xương, cùng với hormon tuyến cận giáp và calcitonin, vitamin D duy trì nồng độ calci và phospho bình thường trong huyết tương bằng cách tăng hiệu quả hấp thu các chất khoáng từ khẩu phần ăn, ở ruột non, và tăng huy động calci và phospho từ xương vào máu. Các dạng hoạt động của ergocalciferol và colecalciferol có thể có tác dụng phản hồi âm tính đối với sự tạo thành hormon cận giáp (PTH).

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Vitamin A (Retinol palmitat): Sau khi uống, vitamin A được enzym của tụy thủy phân thành retinol, các este của vitamin

A được hấp thu ở ống tiêu hóa. Sự hấp thu vitamin A giảm khi cơ thể kém hấp thu mỡ, ăn thiếu protein, rối loạn chức năng gan hay chức năng tụy. Vitamin A được dự trữ ở gan và từ đây được giải phóng vào máu dưới dạng gắn với một globulin đặc hiệu. Phần retinol tự do bị liên hợp glucuronic và bị oxy hóa thành retinal và acid retinoic rồi được đào thải qua nước tiểu và phân cùng với những chất chuyển hóa khác. Vitamin A có thể hấp thu vào sữa mẹ.

- Vitamin D₃ (Cholecalciferol): Được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa. Cả vitamin D₂ và D₃ đều được hấp thu từ ruột non, Vitamin D và các chất chuyển hóa của nó luân chuyển trong máu liên kết với alpha globulin đặc hiệu. Chu kỳ bán hủy của vitamin D là 19 – 25 giờ. Vitamin D và các chất chuyển hóa của nó được bài xuất chủ yếu qua mật và phân, chỉ một lượng nhỏ xuất hiện trong nước tiểu. Một vài loại vitamin D có thể được tiết vào sữa mẹ.

ĐÓNG GÓI:

Hộp 10 vỉ x 10 viên hoặc chai 100 viên, chai 500 viên, chai 1000 viên.

BẢO QUẢN:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

Nhà sản xuất



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

www.spm.com.vn

Lô số 51, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

ĐT: (028) 37507496 - Fax: (028) 38771010